
Số: 98 /BC-TĐ

Quận 12, ngày 16 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC GIÁO DỤC TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2024-2025**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2024-2025

Đơn vị	Lớp học		Học sinh		Ghi chú (số lượng tăng/giảm, so với HKII 2023 - 2024)
	Số lớp (bao gồm NCL)	2 buổi/ngày (tỉ lệ %)	Số HS (bao gồm NCL)	2 buổi/ngày (tỉ lệ %)	
Trường Tiểu học Tuệ Đức	17	100%	353	100%	Giữ nguyên số lớp học và tăng 37 học sinh

- Các trường thành lập mới: Trường tiểu học Tuệ Đức – cơ sở 1 (Địa chỉ: Số 6 Hà Huy Giáp, Phường Thạnh Lộc, Quận 12).

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

	Tổng số	Trình độ					Số lượng thiếu
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
CBQL	3	0	0	3	0	0	0
GV	42	0	0	40	2	0	0

- Hiện đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của trường Tiểu học Tuệ Đức đang đáp ứng đủ nhu cầu học tập và quản lý của trường.

- Về giáo viên chưa đạt chuẩn:

Tổng GV chưa đạt chuẩn	Số giáo viên đang đi học nâng chuẩn	Số giáo viên chưa đi học nâng chuẩn	Tỉ lệ
2	2	0	100%

- Hiện tại các giáo viên chưa đạt chuẩn đều đang đi học nâng chuẩn và sẽ đạt được mục tiêu tất cả giáo viên đều đạt chuẩn trong năm học 2025-2026.

**2.2. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để trường khai Chương trình
Giáo dục phổ thông 2018**

- Giáo viên tích cực, chủ động tham gia và đã hoàn thành các khoá bồi dưỡng theo kế hoạch của Phòng, Sở GD&ĐT (tiến độ 100%) nhưng có một số Module hiện kết quả chưa đạt do GV đang trong quá trình chờ được chấm điểm phần tự luận.

- Định kì, hàng tháng, nhà trường cần có đánh giá, nhận xét việc tổ chức học tập, bồi dưỡng của đội ngũ (lồng ghép trong các buổi sinh hoạt hội đồng); định kì, giữa năm học, tổ chức sơ kết và tổng kết, đánh giá ở cuối năm.

- Kịp thời hỗ trợ, tư vấn và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cả đội ngũ; đồng thời phát hiện và nhân rộng những tập thể và cá nhân thực hiện tốt để khen thưởng, động viên, khích lệ; tạo động lực thúc đẩy việc tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phản hồi thông tin về các khoá tập huấn, bồi dưỡng cũng như công tác tổ chức, hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng về ban tổ chức.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và học liệu

3.1. Cơ sở vật chất

Số lớp học	Số phòng học	Số phòng Tin học	Số máy tính
17	17	2	52

- Nhận định việc đáp ứng/không đáp ứng việc dạy Tin học lớp 3, 4, 5: Hiện tại nhà trường đang đáp ứng được nhu cầu sử dụng máy tính trong tiết Tin học của học sinh lớp 3, 4, 5. Nhà trường sẽ tăng cường hoạt động bảo trì – bảo dưỡng máy tính để luôn đáp ứng được nhu cầu học tập bằng máy tính của học sinh.

3.2. Trang thiết bị dạy học

- Trang thiết bị dạy học tối thiểu (tỉ lệ%): 100% . Nhà trường đảm bảo trang bị đầy đủ các trang thiết bị dạy học. Phối hợp rà soát và thực hiện mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5 theo lộ trình thực hiện CT GDPT 2018. Đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng cho học 2 buổi/ ngày. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, TB&CN phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

3.3. Về sách giáo khoa, tài liệu, xuất bản phẩm tham khảo

- Tỉ lệ học sinh có sách giáo khoa trước khi vào năm học: 100% học sinh có sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

- Việc sử dụng xuất bản phẩm : Nhà trường đã thành lập hội đồng để đưa ra quyết định lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo cho các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Hồ sơ sử dụng xuất bản phẩm theo Thông tư 21 bao gồm: Kế hoạch số 44/KH ngày 15 tháng 2 năm 2024 của trường học Tuệ Đức về việc chọn SGK lớp 5 NH 2024-2025, Báo cáo số 48/BC ngày 23 tháng 3 năm 2024 về kết quả các danh mục sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025, biên bản đề xuất sử dụng các tài liệu học tập và tài liệu tham khảo lớp 1-5.

3.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Trong năm học 2024–2025, nhà trường đã chú trọng đầu tư và nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện nhằm phát triển văn hóa đọc, góp phần hỗ trợ việc dạy và học, đồng thời hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu cho học sinh.

Cơ sở vật chất: Thư viện được nâng cấp, bổ sung thêm kệ sách, bàn ghế phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Trang bị thêm các thiết bị hỗ trợ như máy vi tính, máy chiếu mini phục vụ cho các hoạt động giới thiệu sách và đọc sách tương tác.

Nguồn tài liệu: Tăng cường bổ sung sách thiếu nhi, truyện tranh mang tính giáo dục, sách kỹ năng sống, tài liệu tham khảo phù hợp với từng khối lớp. Tổng số đầu sách tăng 15% so với năm học trước.

Công tác tổ chức hoạt động: Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động phong phú nhằm khuyến khích học sinh đến với thư viện như: “Giờ đọc sách mỗi tuần”, “Ngày hội đọc sách”, cuộc thi “Viết cảm nhận về quyển sách em yêu thích”, hoạt động kể chuyện theo sách... Qua đó, giúp học sinh hình thành thói quen đọc sách và kỹ năng trình bày, tư duy phản biện.

Ứng dụng công nghệ thông tin: Từng bước triển khai hệ thống quản lý thư viện điện tử, hỗ trợ học sinh tra cứu và mượn sách dễ dàng. Một số nội dung sách được số hóa giúp học sinh có thể đọc trực tuyến tại lớp học hoặc ở nhà.

Hợp tác cộng đồng: Nhà trường đã nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phụ huynh, các tổ chức xã hội trong việc tài trợ sách và tham gia tổ chức các hoạt động đọc sách.

Nhờ những nỗ lực đó, tỷ lệ học sinh thường xuyên đến thư viện tăng rõ rệt, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

Trong năm học 2024–2025, nhà trường tiếp tục xác định công tác đảm bảo an toàn trường học là nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với mục tiêu xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh và phát triển toàn diện cho học sinh. Các giải pháp đã được triển khai đồng bộ và hiệu quả như sau:

An toàn cơ sở vật chất: Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống điện, nước, trang thiết bị dạy học, khu vui chơi, sân trường... nhằm phòng ngừa tai nạn thương tích. Tất cả lan can, tay vịn, cầu thang đều được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn cho học sinh.

An toàn giao thông học đường: Phối hợp với công an địa phương tổ chức tuyên truyền, giáo dục luật giao thông cho học sinh. Nhà trường bố trí người trực cổng và điều phối giao thông trong giờ tan học, đảm bảo học sinh ra về an toàn, trật tự.

Phòng, chống bạo lực học đường: Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và học sinh. Thiết lập đường dây phản ánh, tổ tư vấn học đường để kịp thời hỗ trợ những trường hợp cần thiết. Không có tình trạng bạo lực học đường nghiêm trọng xảy ra trong năm học.

An toàn vệ sinh thực phẩm: Với trường có tổ chức bán trú, công tác kiểm tra nguồn gốc thực phẩm, điều kiện bếp ăn bán trú được thực hiện nghiêm túc. Thực đơn được xây dựng khoa học, đảm bảo dinh dưỡng và an toàn cho học sinh.

Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC): Tổ chức tập huấn kỹ năng PCCC cho giáo viên, học sinh; diễn tập phương án thoát hiểm định kỳ. Trang bị bình chữa cháy tại các vị trí trọng yếu trong khuôn viên trường.

Phòng chống dịch bệnh: Triển khai tốt các biện pháp vệ sinh trường lớp, phối hợp ngành y tế thực hiện tiêm chủng định kỳ, giám sát sức khỏe học sinh, đặc biệt trong giai đoạn giao mùa và thời điểm cao điểm dịch bệnh.

An toàn thông tin, không gian mạng: Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề giúp học sinh có nhận thức đúng đắn khi sử dụng Internet, mạng xã hội. Giáo viên được tập huấn để hướng dẫn học sinh kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn.

Kết quả trong năm học vừa qua, không xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng trong trường học. Học sinh đến trường trong tâm thế vui tươi, phụ huynh yên tâm khi gửi con em học tập tại trường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Xây dựng đủ các kế hoạch giáo dục trong nhà trường: nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

- Việc xây dựng thời khóa biểu: Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học.

- Chương trình nhà trường có sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT.

- Mở rộng xây dựng các tiết học mở với mong muốn phụ huynh hiểu hơn về những hoạt động của nhà trường. Tăng tính gắn kết giữa gia đình và nhà trường. Qua đó, phụ huynh và giáo viên có thể trao đổi với nhau để cùng chia sẻ, hợp tác, giáo dục học sinh đạt hiệu quả tốt nhất.

- Khó khăn:

- + Đa số là giáo viên trẻ độ tuổi trung bình từ 26 đến 30 tuổi nên kinh nghiệm còn non trẻ chưa có nhiều trải nghiệm cuộc sống để lan tỏa đến học sinh.

- + Giáo viên cần tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho nhiều tiết học.

- + Giáo viên phải xoáy vào trọng tâm bài giảng để làm bật lên mục tiêu cần đạt đối với từng đối tượng cá thể.

- Kết quả thực hiện:

- + Triển khai đồng bộ thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 5 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT và được hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 từ năm học 2023-2024.

+ Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định, đặc biệt là ở các thành phố lớn, các khu công nghiệp để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

+ Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch bệnh và lạm phát kinh tế (nếu có), chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục và điều kiện thực tế của người học; tổ chức thành công việc xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng cho việc tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình khi có xảy ra các trường hợp dịch bệnh xảy ra.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 17/17
- Sĩ số học sinh/lớp: 25 HS/lớp
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1 giáo viên/lớp
- Tỷ lệ 2 buổi/ngày: 100 %
- Trường có kế hoạch tổ chức bán trú:

+ Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học; thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây áp lực đối với học sinh; ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán, đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử, kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung.

+ Tăng cường kiểm tra thực phẩm đầu vào, tiếp phẩm đúng quy trình và nhà cung cấp chất lượng từ Sở giáo dục, phòng giáo dục giới thiệu trong các chuyên đề.

+ Đảm bảo thữ thức ăn trước các giờ ăn của học sinh ít nhất 35 - 40 phút/lần.

+ Xây dựng bếp ăn và quy trình chế biến thức ăn đúng quy định, đồ dùng bếp luôn vệ sinh sạch sẽ trước khi tiến hành chế biến thức ăn.

- Trường có tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: câu lạc bộ Tiếng Việt mở rộng, câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Võ thuật, Bơi lội,....

- Các nội dung khác: Trường có tổ chức các lớp học mở, các buổi sinh hoạt dưới cờ cho học sinh có thêm nhiều sân chơi, nhiều cơ hội thể hiện bản thân.

b) Đối với lớp 5

Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị lên lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

- Tập trung hình thành và phát triển cho các em một số kỹ năng và năng lực như: điều chỉnh và quản lý cảm xúc, tự phục vụ bản thân, giao tiếp và hợp tác, chia sẻ, ... để các em có thể tự tin, sẵn sàng tiếp nhận cái mới, nhanh chóng hòa đồng với thầy cô, bạn bè, môi trường học tập mới ở năm lớp 6.

- Hướng dẫn cho HS tìm hiểu một số nội dung về tuổi dậy thì thông qua các tiết hoạt động giáo dục, các buổi chia sẻ, các giờ giải lao, các hoạt động xã hội với nhiều hình thức khác nhau. Từ đó giúp HS biết cách chăm sóc bản thân, được phát triển về mặt phẩm chất, hình thành khả năng thích ứng với cuộc sống, dễ dàng vượt qua khó khăn, khủng hoảng ở lứa tuổi dậy thì.

- Tổ chức làm quen: Tổ chức cho học sinh lớp 5 tham quan, giao lưu tìm hiểu tại trường THCS để các em từng bước làm quen với môi trường, thầy cô ở trường THCS vào khoảng thời gian cuối tháng 4. Giúp các em hiểu, với môi trường mới các em cũng sẽ có thầy cô yêu thương, gần gũi, có các anh chị hướng dẫn, giúp đỡ.

- Môn Tiếng Việt: Nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp so sánh, nhân hóa, thêm kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, tìm hiểu giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật... Chủ động xây dựng những đề bài mở, tạo cơ hội cho HS sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt của riêng mình.

- Môn Toán: Tập trung hướng dẫn HS cách tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Bổ sung giới thiệu kiến thức tam giác đều có ba cạnh bằng nhau; tam giác nhọn có ba góc nhọn, tam giác tù có một góc tù; hướng dẫn học sinh làm quen với các thuật ngữ có thể, chắc chắn, không thể...

- Đồng thời, tăng cường hướng dẫn, xây dựng phương pháp, thói quen tự học, làm việc độc lập với tài liệu, một số cách tìm nguồn học liệu, tài liệu tham khảo; từng bước hình thành cho HS có thói quen tự ghi những ý cốt lõi của bài học, môn học trong lúc học tập mà bản thân thấy là điểm nhấn, cần thiết cho cá nhân (tự chủ về yêu cầu cá nhân), cho bài học sau (thực hiện chương trình). Từ đây phát triển năng lực tự học, tự chủ cho HS, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập.

- Trong quá trình dạy học, giáo viên chú ý đổi mới phương pháp, vận dụng các kỹ thuật dạy học như sơ đồ tư duy, trình bày 1 phút, khăn trải bàn, kỹ thuật dạy học mảnh ghép, phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, tăng cường cho HS làm việc nhóm nhằm phát triển năng lực hợp tác, khả năng sắp xếp nội dung bài học logic cho HS. Hướng dẫn và yêu cầu học sinh luôn có tư duy phản biện bằng cách phản biện, bảo vệ ý kiến của cá nhân, của nhóm, chất vấn ý kiến của bạn/nhóm bạn bằng câu hỏi “tại sao thế?”...

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1

a) Tiếng Anh

- Đối với lớp 1, 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đối với môn Tiếng Anh sử dụng SGK trong danh mục SGK được Bộ GDĐT phê duyệt

- Đối với lớp 3, 4, 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Thực hiện theo quy định của chương trình với thời lượng 140 tiết học/năm, tương đương 04 tiết/tuần.

Kết quả: Việc đảm bảo tổ chức dạy học môn Tiếng Anh học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu của CTGDPT 2018. Tỷ lệ đạt được là 100%

b) Ngoại ngữ khác: Hiện tại trường đang không tổ chức dạy học thêm ngoại ngữ khác.

3.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Đối với lớp 1, 2: trường đã thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, tạo điều kiện cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Đối với lớp 3, 4, 5: tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nhà trường cũng đã triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số: Nhà trường đã lồng ghép vào trong các giờ sinh hoạt dưới cờ, các lớp học mở để thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số.

- Về bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học: hiện tại nhà trường đã và đang bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tiểu học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Kết quả: Việc đảm bảo tổ chức dạy học môn Tin học học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu của CTGDPT 2018. Tỷ lệ đạt được là 100%.

4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Việc triển khai mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” trong năm học 2024-2025: nhà trường đã triển khai nội dung giáo dục “Địa phương em” theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

- Việc tổ chức dạy học giáo dục địa phương trong năm học 2024-2025:

+ Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3: nhà trường tổ chức các chuỗi hoạt động theo hướng mở để học sinh khám phá, trải nghiệm, chủ động trong hoạt động học. Những câu hỏi luôn có tính mở, không áp đặt và luôn giúp học sinh suy nghĩ, tối ưu hóa vốn sống và trải nghiệm cá nhân. Nhà trường đưa ra các hình ảnh và nội dung rất bình dị, vừa mang đậm bản sắc con người và vùng đất Thành phố Hồ Chí Minh để hấp dẫn và luôn gợi dẫn các em tiếp tục khám phá nhiều hơn những vẻ đẹp của quê hương để qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương

đất nước cho học sinh. Tổ chức học sinh tham quan Thảo cầm viên, khu du lịch sinh thái Thủy Châu.

+ Đối với học sinh lớp 4, lớp 5: tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của Quận 12, tích hợp lồng ghép giáo dục truyền thống Chiến khu An Phú Đồng – Vườn Cau đỏ, Lịch sử Đảng bộ Quận 12; về quá trình phát triển của con người, vùng đất Quận 12 và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và SGK được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Tổ chức học sinh tham quan Bảo tàng lịch sử, khu du lịch sinh thái Thủy Châu.

5. Triển khai giáo dục STEM

- Về Bài học STEM:

Số tiết thực hiện tiết dạy bài học STEM (cả năm học)					Tổng số tiết thực hiện tiết dạy bài học STEM
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
4 tiết	4 tiết	4 tiết	8 tiết	8 tiết	28 tiết

Hiện tại ở năm học 2024-2025, nhà trường tích cực tìm hiểu về dạy học STEM, tham khảo một số chủ đề STEM từ các nguồn tài liệu có giá trị tham khảo, từ đó mạnh dạn thiết kế các chủ đề STEM và tổ chức dạy học để rút kinh nghiệm.

- Về Hoạt động trải nghiệm STEM: Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung khoa học, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, giáo dục các kỹ năng phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Tổ chức ngày hội khoa học vào tháng 5 để các em có cơ hội được trình bày các sản phẩm của mình và học hỏi lẫn nhau.

- Về làm quen STEM nghiên cứu khoa học kỹ thuật: Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn giáo viên về thực hiện giáo dục STEM, nhất là các hình thức tổ chức (*Bài học Stem; Hoạt động trải nghiệm Stem; Làm quen Stem nghiên cứu khoa học, kỹ thuật*) trong các buổi họp hội đồng, họp tổ chuyên môn cũng như thông tin kết nối thường xuyên, duy trì niềm đam mê STEM trong các nhóm sinh hoạt chuyên môn của giáo viên trường.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Các chuyên đề trường tham gia và tổ chức thực hiện tại cơ sở nhằm đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh:

- + Chuyên đề Ứng dụng dạy học STEM trong dạy học môn Khoa học lớp 5.
- + Chuyên đề dạy học cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực.
- + Chuyên đề dạy viết cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực.
- + Chuyên đề dạy một số yếu tố thống kê và xác suất theo hướng phát triển năng lực học sinh lớp 3 – chuyên đề cụm 4.

- + Chuyên đề dạy nói cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực.
- + Chuyên đề dạy học môn Công nghệ lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực.
- + Chuyên đề dạy từ và câu cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực.
- + Chuyên đề dạy học thông qua chơi
- + Chuyên đề, thao giảng môn Tin học lớp 4 theo hướng phát triển năng lực học sinh.
- + Ứng dụng A.I trong giảng dạy và học Tiếng Anh lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- + Chuyên đề dạy học Mỹ thuật tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh.
- + Chuyên đề thao giảng môn Tin học lớp 4.
- + Chuyên đề dạy học môn Công nghệ lớp 3 theo hướng phát triển năng lực học sinh.
- + Chuyên đề dạy nói và nghe theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 5 trong môn Tiếng Việt.
- + Chuyên đề Tiết học Tiếng Anh lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 qua hoạt động kể chuyện.

6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Các chuyên đề trường đã thực hiện nhằm đổi mới phương pháp và hình thức đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:
- Việc thực hiện kiểm tra định kỳ giữa học kỳ 2 và cuối học kỳ 2: Nhà trường đã thực hiện việc kiểm tra định kỳ giữa học kỳ 2 và cuối học kỳ 2 theo đúng hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Rút kinh nghiệm việc soạn đề kiểm tra học kỳ 2, đặc biệt ở khối lớp 4, 5.
- Công tác tổ chức đánh giá đề kiểm tra của trường:
- + Kiểm tra Phổ cập giáo dục tiểu học – đúng độ tuổi;
- + Rà soát thống kê năm học trên cổng CSDL;
- + Thu thập báo cáo hoạt động và số liệu năm học của nhà trường tiểu học

7. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

7.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Kết quả đạt được:

- + Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: 74/74 đạt 100 %.
- + Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi: 70/74 đạt 94.6%.
- + Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HTCTTH: 42/42 đạt 100%.

7.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Trường đang thực hiện mô hình trường CLC “tiên tiến, hội nhập quốc tế”

8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

8.1. Đối với trẻ khuyết tật

- Nhà trường không có trường hợp trẻ khuyết tật.

8.1. Đối với trẻ lang thang, cơ nhỡ

- Nhà trường không có trường hợp trẻ khuyết tật.

9. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

- Nhà trường không có thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép.

10. Việc thực hiện lớp học mở

+ Số liệu thực hiện Lớp học mở

Số tiết thực hiện mô hình Lớp học mở (cả năm học)					TỔNG
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
1	1	1	1	1	5

+ Số tiết thực hiện Open House

Số tiết Open House (tiếng Anh) (cả năm học)					TỔNG
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
1	1	1	1	1	5

- **Kết quả nổi bật:** Trong năm học 2024–2025, nhà trường đã tổ chức một số lớp học mở và tiết dạy Open House nhằm tạo cơ hội để phụ huynh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quan sát, đánh giá trực tiếp quá trình dạy học và sự phát triển của học sinh.

Các tiết dạy được chuẩn bị công phu, ứng dụng đổi mới phương pháp giảng dạy lấy học sinh làm trung tâm.

Phụ huynh đánh giá cao tinh thần học tập tích cực, chủ động của học sinh và sự tận tâm của giáo viên.

Qua hoạt động này, nhà trường tăng cường được sự gắn kết giữa gia đình và nhà trường, tạo niềm tin, sự đồng hành trong công tác giáo dục.

Giáo viên có cơ hội trao đổi chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm và nâng cao chất lượng dạy học thực tiễn.

Hoạt động Open House đã góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của nhà trường trong cộng đồng địa phương.

III. TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

1.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Trong năm học 2024–2025, nhà trường xác định chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những nhiệm vụ then chốt, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục. Một số giải pháp cụ thể và hiệu quả đã được triển khai như sau:

Đối với công tác quản lý:

Áp dụng các phần mềm quản lý nhà trường như CSDL ngành, School App giúp quản lý hồ sơ học sinh, thời khóa biểu, điểm danh và kết quả học tập một cách hiệu quả, nhanh chóng.

Tăng cường trao đổi, xử lý công việc qua hình thức trực tuyến; sử dụng nền tảng Google Workspace, Zalo nhóm, email nội bộ để điều hành công việc nhanh gọn, tiết kiệm thời gian.

Đối với hoạt động dạy và học:

Giáo viên được tập huấn sử dụng các phần mềm dạy học như PowerPoint nâng cao, Wordwall, Kahoot, Quizizz, ClassPoint... nhằm thiết kế bài giảng sinh động, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Tổ chức các tiết học ứng dụng CNTT, lồng ghép hoạt động học trực tuyến, tìm kiếm thông tin và thực hành công nghệ phù hợp với trình độ học sinh tiểu học.

Một số môn học, đặc biệt là Tin học, Khoa học và Tiếng Anh, đã được tăng cường sử dụng thiết bị số như máy chiếu, màn hình cảm ứng, bảng tương tác.

Phát triển năng lực số cho giáo viên và học sinh:

Tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề về kỹ năng số cho giáo viên.

Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ đúng cách, an toàn và hiệu quả trong học tập (kỹ năng tìm kiếm thông tin, trình bày nội dung bằng công cụ số...).

Tăng cường truyền thông – kết nối phụ huynh:

Sử dụng các nền tảng trực tuyến để thông báo lịch học, điểm số, tin tức trường lớp đến phụ huynh kịp thời.

Một số hoạt động họp phụ huynh hoặc trao đổi thông tin học sinh được thực hiện linh hoạt qua hình thức online, phù hợp với điều kiện thực tế.

Kết quả, tỷ lệ giáo viên ứng dụng CNTT hiệu quả trong giảng dạy đạt trên 95%; học sinh bước đầu hình thành được kỹ năng số cơ bản; công tác quản lý, điều hành được số hóa rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

1.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy.

Thực hiện chỉ đạo của ngành về việc tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh, trong năm học 2024–2025, nhà trường đã chủ động triển khai tích hợp, lồng ghép nội dung này vào các hoạt động giáo dục và giảng dạy phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Một số kết quả nổi bật:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến:

Giáo viên được tập huấn, nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục công dân số, từ đó xây dựng nội dung giảng dạy lồng ghép trong các tiết học đạo đức, hoạt động trải nghiệm, Tin học...

Học sinh được tiếp cận với các chủ đề như: cách sử dụng Internet an toàn, tôn trọng bản quyền, ứng xử có văn hóa trên không gian mạng, bảo vệ thông tin cá nhân và kỹ năng nhận biết thông tin giả.

Lồng ghép hiệu quả trong các môn học và hoạt động giáo dục:

Trong môn Tin học, giáo viên hướng dẫn học sinh cách tra cứu, sử dụng phần mềm học tập và nhận diện rủi ro khi sử dụng thiết bị số.

Trong hoạt động trải nghiệm, tổ chức các chuyên đề “Học sinh văn minh trên mạng”, “An toàn khi online”, “Trách nhiệm khi chia sẻ thông tin”... giúp học sinh hình thành kỹ năng và thái độ đúng đắn khi tham gia không gian mạng.

Phối hợp với phụ huynh và các tổ chức ngoài nhà trường:

Phối hợp phụ huynh giáo dục học sinh sử dụng thiết bị công nghệ tại nhà một cách kiểm soát, phù hợp độ tuổi.

Mời chuyên gia tổ chức các buổi chia sẻ, ngoại khóa về an toàn số và quyền công dân số cho học sinh khối lớn (lớp 4, lớp 5).

Thông qua việc triển khai giáo dục kỹ năng công dân số, học sinh đã bước đầu nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong môi trường mạng; biết sử dụng công nghệ một cách an toàn, văn minh và có trách nhiệm, phù hợp với định hướng phát triển công dân thời đại số.

1.3. Triển khai học bạ số

Thực hiện chủ trương chuyển đổi số trong giáo dục, năm học 2024–2025, nhà trường đã triển khai ứng dụng **học bạ số** cho học sinh lớp 1 và bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Việc triển khai được thực hiện với các biện pháp cụ thể như sau:

Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên:

Nhà trường phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề về quy trình nhập liệu, sử dụng phần mềm học bạ số (như VnEdu, SMAS...).

Giáo viên lớp 1 được hướng dẫn cụ thể cách cập nhật kết quả học tập, nhận xét theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo đúng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

Triển khai đồng bộ tại khối lớp 1 và khối lớp 5:

Toàn bộ học sinh lớp 1, 5 được áp dụng học bạ số thay cho học bạ giấy truyền thống. Giáo viên thực hiện nhập liệu định kỳ, đảm bảo kịp thời và chính xác.

Quá trình theo dõi tiến bộ của học sinh được hệ thống hóa, thuận tiện cho việc đánh giá thường xuyên và tổng hợp cuối kỳ.

Tăng cường phối hợp với phụ huynh:

Thông qua các buổi họp phụ huynh và kênh thông tin trực tuyến, nhà trường hướng dẫn phụ huynh cách truy cập hệ thống để theo dõi kết quả học tập, năng lực và sự tiến bộ của con em.

Nhờ đó, phụ huynh nắm bắt thông tin nhanh chóng, từ đó có sự đồng hành kịp thời trong việc hỗ trợ học tập tại nhà.

Kết quả nổi bật:

100% giáo viên khối 1 sử dụng thành thạo phần mềm học bạ số.

Việc cập nhật, tổng hợp kết quả học tập được thực hiện chính xác, giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian so với hình thức thủ công.

Phụ huynh đánh giá cao tính minh bạch, tiện lợi của học bạ số trong việc theo dõi sự phát triển của học sinh.

Việc triển khai học bạ số là bước chuyển đổi quan trọng, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý giáo dục và tạo nền tảng để mở rộng áp dụng cho các khối lớp khác trong các năm học tiếp theo.

2. Triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường.

Trong năm học 2024–2025, nhà trường tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý theo hướng **hiện đại, dân chủ, công khai và minh bạch**, bám sát các quy định, hướng dẫn của ngành và phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Một số nội dung trọng tâm đã được triển khai hiệu quả như sau:

Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý:

Triển khai sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục như SMAS, VnEdu, CSDL ngành... giúp quản lý hồ sơ học sinh, giáo viên, thời khóa biểu và công tác kiểm tra, đánh giá một cách khoa học, hiệu quả.

Thực hiện giao – nhận văn bản, lịch công tác, họp tổ chuyên môn... thông qua nền tảng số, góp phần tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu suất công việc.

Đổi mới công tác quản lý chuyên môn:

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tăng cường dự giờ – rút kinh nghiệm, chia sẻ sáng kiến đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện kiểm tra nội bộ linh hoạt, kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo chất lượng nhưng không gây áp lực cho giáo viên.

Công khai, minh bạch và dân chủ trong quản lý:

Các hoạt động liên quan đến tài chính, thu chi, các khoản đóng góp của phụ huynh, công tác thi đua – khen thưởng... đều được công khai trên bảng tin và trong các cuộc họp hội đồng.

Phát huy vai trò của Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong giám sát và tham gia ý kiến đối với các hoạt động giáo dục.

Nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, giáo viên:

Cử cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng năng lực quản trị nhà trường, quản lý chất lượng giáo dục và kỹ năng quản lý bằng công nghệ số.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng qua các khóa học online, chia sẻ nội bộ trong tổ chuyên môn.

Kết quả nổi bật:

Công tác quản lý ngày càng linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.

Tạo được môi trường làm việc tích cực, dân chủ; giáo viên an tâm công tác, phụ huynh tin tưởng đồng hành cùng nhà trường.

Việc đổi mới công tác quản lý không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhà trường mà còn hướng đến xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục tiểu học trong giai đoạn mới.

IV. PHÁT ĐỘNG CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

1. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Triển khai đồng bộ thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; đảm bảo 100% giáo viên được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và được hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa

- Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định, đặc biệt là ở các thành phố lớn, các khu công nghiệp để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch bệnh và lạm phát kinh tế (nếu có), chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục và điều kiện thực tế của người học; tổ chức thành công việc xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng cho việc tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình khi có xảy ra các trường hợp dịch bệnh xảy ra.

2. Một số hạn chế, khó khăn

- Đa số là giáo viên trẻ độ tuổi trung bình từ 24 đến 28 tuổi nên kinh nghiệm còn non trẻ chưa có nhiều trải nghiệm và kinh nghiệm đứng lớp

- Giáo viên cần tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho nhiều tiết học.

- Giáo viên phải xoáy vào trọng tâm bài giảng để làm bật lên mục tiêu cần đạt đối với từng đối tượng cá thể.

3. Nguyên nhân và giải pháp

- Số lượng học sinh giảm nhiều so với năm trước do nhiều phụ huynh bị ảnh hưởng kinh tế phụ huynh rút hồ sơ cho học sinh về quê học để tiết kiệm chi phí học tập và sinh hoạt. Do vậy, ít nhiều cũng ảnh hưởng đến số lượng giáo viên bị cắt giảm hợp đồng và nguồn thu nhập.

- Nhà trường sẽ luôn tăng cường chất lượng giáo dục, chất lượng cơ sở vật chất để đảm bảo chất lượng đầu ra, tạo được niềm tin vững chắc cho phụ huynh gửi gắm con em.

V. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác chỉ đạo thực hiện tuyển sinh đầu cấp, dự báo quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2025-2026

a) Công tác chỉ đạo thực hiện tuyển sinh đầu cấp

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo đúng văn bản hướng dẫn.

b) Dự báo quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2024-2025

Khối	Số lớp	Số học sinh	Học 2 buổi/ngày	
			Số lớp	Số học sinh
Một	4	100	4	100
Hai	4	100	4	100
Ba	4	100	4	100
Bốn	4	100	4	100
Năm	3	100	3	100

Nhà trường dự báo quy mô năm học 2025-2026 là 19 lớp học với 500 học sinh từ khối 1 đến khối 5.

c) Thuận lợi

Nhà trường có nhiều thuận lợi khi lồng ghép 3 gốc Đạo đức – Trí tuệ - Nghị lực nên được nhiều phụ huynh tin tưởng và lựa chọn để nuôi dưỡng và hình thành cho các con từ cấp tiểu học.

d) Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp

Hiện tại số lượng học sinh đăng ký chưa nhiều do một phần ảnh hưởng kinh tế gặp nhiều khó khăn, phụ huynh không đủ khả năng để cho con học tại trường. Do đó, trường có chính sách ưu đãi, hỗ trợ học phí cho phụ huynh.

2. Công tác chuẩn bị giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Dự báo số lượng giáo viên cần tuyển cho năm học 2024 – 2025: Nhà trường có kế hoạch tuyển thêm 6 giáo viên tiểu học nhiều môn.

b) Thuận lợi: hệ thống trường gồm nhiều cơ sở nên thuận tiện cho việc bổ sung, bố trí, sắp xếp nhân sự. Bên cạnh đó hệ thống trường có liên kết với trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao. Năm nay, nhà

trường có tiếp nhận thực tập sinh từ Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Đây cũng là điều kiện thuận lợi khi tuyển dụng.

c) Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp: Giáo viên cần nhiều thời gian để tiếp cận với chương trình mới và môi trường mới do đặc thù công việc và phù hợp với văn hóa trường. Do đó, nhà trường có kế hoạch đào tạo theo lộ trình, bám sát và hỗ trợ giáo viên trong quá trình hòa nhập.

3. Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chương trình, sách giáo khoa đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Thực trạng:

Xây dựng nghiên cứu các tài liệu về sơ cơ vật chất, trang thiết bị dạy học hằng năm, tổ chức hội thi sáng tạo học cụ vào tháng 10 hằng năm tại cơ sở.

Lên kế hoạch cho giáo viên bảo quản cơ sở vật chất, trang bị dạy học, bám sát kế hoạch hoạt động của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình của từng lớp, lựa chọn biện pháp để có cách bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị của toàn trường.

Sử dụng phương tiện trực quan, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Lập ngân sách dự trù vào tháng 4 hằng năm để đảm bảo có đủ ngân sách để đề xuất nhà trường và chủ trương trang bị CSVC, đồ dùng trang thiết bị.

Sách giáo khoa được đặt và cung cấp cho giáo viên, học sinh.

b) Thuận lợi:

Cơ sở vật chất nhà trường tương đối mới và hiện đại tạo điều kiện cho giáo viên sáng tạo, sử dụng hiệu quả nguồn cơ sở vật chất của nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo đầy đủ sách giáo khoa cho học sinh và giáo viên.

c) Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp:

Giáo viên mới chưa truyền tải sâu sắc nội dung bài học, phân bổ thời gian chưa hợp lý trong tiết dạy. Do đó, nhà trường tích cực đào tạo, bồi dưỡng về thiết bị dạy học, sách giáo khoa, các phương pháp dạy và học để đạt hiệu quả cao hơn.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Nhà trường không có đề xuất hay kiến nghị.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Quận 12 (để b/c);
- Lưu VT.

Quận 12, ngày 16 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Xinh